

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2022/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Ngô Thanh L**, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: đường X, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ tạm trú: đường T, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bé L**, sinh năm 1995

Địa chỉ thường trú: xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ tạm trú: đường T, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Ngô Thanh L và bà Nguyễn Thị Bé L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Thanh L và bà Nguyễn Thị Bé L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 (một) người con chung là Ngô Nguyễn Bảo H (nữ) sinh ngày 13/10/2020. Ông bà thống nhất giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông L cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đến tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng được bắt đầu tính từ tháng 5 năm 2022.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Ông L, bà L có tài sản chung là 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu SUZUKI, biển số đăng ký 65A-255.84 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046940 cấp ngày 11/9/2020. Ông bà tự định giá trị xe ô tô là 400.000.000 đồng, ông L được toàn quyền sở hữu xe ô tô trên và có nghĩa vụ hoàn lại cho bà L $\frac{1}{2}$ giá trị xe tương ứng số tiền 200.000.000 đồng.

Cách thức và thời gian giao nhận tiền do các bên tự thỏa thuận nếu không thống nhất sẽ yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bé L có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Ngô Thanh L chậm thi hành thì ông L còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác (nếu có yêu cầu).

Về án phí hôn nhân:

- Nguyên đơn tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng và 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (chia tài sản chung). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí 11.300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002330 ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, nguyên đơn được nhận lại 6.000.000 đồng.

- Bị đơn phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (chia tài sản chung).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND P. A (nơi ĐKKH)
- GCNKH số 10 ngày 14/02/2020;
- Lưu (hs, Vp, Lts)/.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phùng Kim Toan